

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm,
phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

PHẦN A

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
AN NINH QUỐC PHÒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng đầu năm 2019 (chi tiết
tại Phụ số 01 kèm theo):**

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) ước thực hiện được 1.519,9 tỷ đồng, đạt 63,56% (chỉ tiêu năm 2019 là 2.391,3 tỷ đồng); trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp đạt 982 tỷ đồng, đạt 65,3% (chỉ tiêu năm 2019 là 1.510 tỷ đồng); công nghiệp - xây dựng đạt 244,9 tỷ đồng, đạt 61,95% (chỉ tiêu năm 2019 là 395,3 tỷ đồng); thương mại - dịch vụ đạt 293 tỷ đồng, đạt 60,29% (chỉ tiêu năm 2019 là 486 tỷ đồng).

2. Cơ cấu tổng giá trị sản xuất theo ngành kinh tế (giá hiện hành): Tỷ trọng khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 66,43% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 65,29%); khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 13,87% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 14,28%); khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 19,7% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 20,43%).

3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 930 tỷ đồng, đạt 51,1% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 1.820 tỷ đồng).

4. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 107,177 tỷ đồng, đạt 51,26% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 209,1 tỷ đồng), chi ngân sách địa phương là 190,533 tỷ đồng, đạt 46,84% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 406,745 tỷ đồng).

5. Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hoá đường huyện đạt 85,9%, đạt 99,88% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 86%).

6. Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị: Đảm bảo nguồn nước cho 67% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt 97,1% so với chỉ tiêu giao; 77% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 98,72% so với chỉ tiêu giao đầu năm.

7. Hạ tầng cấp điện: Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện 87,9%; tỷ lệ thôn, bon có điện lưới quốc gia đạt 94,5%, đạt 100% so với chỉ tiêu giao.

8. Dân số: Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân 1,55%.

9. Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 1.230 người, đạt 80,92% (chỉ tiêu giao đầu năm 2019 là 1.520 người); đào tạo nghề cho 245 người, đạt 61,25% (chỉ tiêu giao đầu năm 2019 là 400 người).

10. Y tế: hiện nay có 71,42% (5/7 xã) đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế (chỉ tiêu giao năm 2019 là 100%); 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

11. Giáo dục: Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở đạt 95,67%, đạt 111,24% so với chỉ tiêu giao.

12. Tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 100%.

* Đối với các chỉ tiêu khác: Ủy ban nhân huyện sẽ đánh giá cuối năm 2019.

II. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

a) Nông nghiệp

- *Sản xuất vụ Đông - Xuân 2018 - 2019*: Do làm tốt công tác chuẩn bị cùng với thời tiết tương đối thuận lợi nên sản xuất vụ Đông - Xuân 2018 - 2019 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều đạt và vượt so với kế hoạch giao¹ (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

- *Tiến độ sản xuất vụ Hè - Thu 2019*: Theo Kế hoạch vụ Hè - Thu năm 2019 toàn huyện sẽ thực hiện gieo trồng, chăm sóc 27.055,3 ha cây trồng các loại. Đến nay diện tích các loại cây công nghiệp vẫn đang được duy trì ổn định; diện tích các loại cây trồng cạn ngắn ngày đã gieo trồng ước đạt trên 95% kế hoạch giao; diện tích đất chuẩn bị để gieo trồng lúa nước vụ Hè - Thu đạt trên 60%².

b) *Chăn nuôi và thú y*: Chủ động thực hiện các giải pháp để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, đến nay dịch bệnh trên địa bàn huyện đang được kiểm soát, ngăn chặn; chăn nuôi ổn định, tổng đàn gia súc, gia cầm được phục hồi. Tổng đàn đạt trên

¹ Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2018 – 2019: 1.255,0 ha/1.241,4 ha, đạt 101,1% kế hoạch, trong đó:

- Diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân 415,0 ha/498,0 ha kế hoạch, đạt tỷ lệ 98,8%.
- Diện tích ngô Đông – Xuân: 469,0 ha/468,4 ha kế hoạch, đạt 100,1%.
- Diện tích khoai lang Đông Xuân: 161,0 ha/150,0 ha kế hoạch, đạt 107,3%.
- Diện tích đậu các loại: 90,0 ha/89,0 ha kế hoạch, đạt 101,1 % .
- Diện tích rau xanh: 120,0 ha/114,0 ha kế hoạch, đạt 105,3%.

² Kết quả cụ thể như sau:
- Diện tích đất đã chuẩn bị để gieo trồng lúa nước Hè – Thu năm 2019 ước khoảng 384 ha; đạt 60 % kế hoạch.

- Tổng diện tích các loại cây trồng cạn ngắn ngày đã gieo trồng khoảng 5.000 ha, đạt trên 95 % kế hoạch; bao gồm:
+ Ngô Hè – Thu khoảng 755 ha.
+ Lúa rẫy khoảng 15 ha.
+ Diện tích sắn khoảng 2.100 ha.
+ Diện tích khoai lang khoảng 390 ha.
+ Diện tích đậu đỗ khoảng 148 ha.
+ Các loại cây thực phẩm như: Rau xanh các loại, bí đỏ... cũng đã cơ bản được gieo trồng theo đúng kế hoạch.

118.000 con, đạt khoảng 65 % so với kế hoạch giao, trong đó: Trâu: 488 con, bò 2.102 con, dê 1.040 con, lợn 10.389 con, gia cầm khoảng 114.300 con.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 230 ha và khảng 43 lồng bè được nuôi trên lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3, 4; tình hình khai thác thủy sản trong tự nhiên tương đối ổn định về sản lượng.

*** Các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã thực hiện**

Trong thời gian qua bệnh Dịch tả lợn Châu Phi diễn biến rất phức tạp, khó kiểm soát. Đến nay huyện đã tiêu hủy 10 con lợn mắc bệnh Tả lợn Châu Phi, đồng thời triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhiễm, phát sinh và lây lan trên địa bàn như:

- Kiện toàn lực lượng Thú y xã gồm 07 người, nhằm đảm bảo về lực lượng khi thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

- Thành lập 03 Chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại các tuyến đầu mối giao thông tiếp giáp với tỉnh Lâm Đồng, tổ chức trực Chốt Kiểm dịch 24/24h. Từ ngày 01/4/2019 đến nay, đã thực hiện kiểm soát, tiêu độc khử trùng tại các Chốt Kiểm dịch tạm thời 265 lượt phương tiện; số động vật vận chuyển qua địa bàn huyện 182.371 con, trong đó lợn là 24.723 con.

- Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ; thống kê, giám sát chặt chẽ các trang trại, hộ chăn nuôi lợn; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn, giám sát công tác tiêu độc, khử trùng, vận chuyển, buôn bán lợn và sản phẩm từ lợn.

- Thực hiện tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng 830 lít hóa chất tại các điểm buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực có mật độ chăn nuôi cao và các lò giết mổ tập trung và các hộ chăn nuôi.

c) Thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Huyện Đắk Glong hiện có 45 công trình thủy lợi, 01 đập dâng và 04 hồ thủy điện (thủy điện Đồng Nai 3, 4, Đắk N'Teng và Buôn Tua Srah) cùng với nhiều sông, suối, ao, hồ đáp ứng cho khoảng 67% diện tích các loại cây trồng có nhu cầu tưới; Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi trong việc điều tiết nguồn nước phục vụ tưới trong mùa khô và điều tiết lũ trong mùa mưa.

Trong 06 tháng đầu năm, với sự chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai từ huyện đến xã nên công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện vẫn xảy ra thiệt hại về nhà ở, cây cối, hoa màu của một số hộ tại xã Đắk Ha (02 hộ bị thiệt hại về cây cối, hoa màu, ước thiệt hại khoảng 420 triệu đồng; thiệt hại về nhà ở: 02 hộ, ước thiệt hại khoảng 60 triệu đồng).

d) Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện phương án quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng. Trong 6 tháng đầu năm 2019, qua tuần tra, kiểm tra phát hiện, xử lý 164 vụ vi phạm lâm

luật (giảm 33 vụ so với cùng kỳ năm 2018). Cụ thể: Phá rừng: 143 vụ/ 38,264 ha (giảm 28 vụ/ 35,032 ha so với cùng kỳ năm 2018); khai thác rừng trái phép: 03 vụ/ 8,052 m³; vận chuyển lâm sản trái phép: 11 vụ; cất giữ lâm sản trái phép: 07 vụ. Phá rừng xảy ra chủ yếu trên địa bàn xã Quảng Sơn, Đắk Ha, Đắk R'Măng.

Số vụ đã xử lý: 157 vụ, trong đó xử lý hành chính: 157 vụ (Phạt tiền: 21 vụ; KPHQ: 130 vụ; TTTVPT: 06 vụ). Tiền thu sau xử lý: 602.250.000 đồng (Tổng số đã nộp ngân sách: 30.100.000 đồng; tiền chưa nộp ngân sách: 572.150.000 đồng).

(Danh sách các đơn vị có diện tích rừng bị thiệt hại trong 06 tháng đầu năm 2019: **Phụ lục số 03 kèm theo**)

Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân các xã rà soát quỹ đất trồng phù hợp đưa vào trồng rừng năm 2019. Đến thời điểm hiện tại diện tích đăng ký trồng rừng năm 2019 là 44 ha, cụ thể: xã Đắk R'Măng 32 ha, xã Đắk Plao 12 ha.

c) **Công tác xây dựng nông thôn mới:** Đến 30/6/2019, rà soát theo Quyết định 391/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Đắk Nông huyện Đắk Glong đã đạt 52 tiêu chí/7 xã, bình quân 7,5 tiêu chí/xã; số tiêu chí không tăng so với năm 2018 (**Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo**).

Nguyên nhân chính dẫn đến Chương trình xây dựng nông thôn mới trong 6 tháng đầu năm vẫn chưa có chuyển biến là do: Năm 2019, tổng nguồn vốn dự kiến huy động để thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện gần 220 tỷ đồng, nhưng đến hết 6 tháng mới thực hiện giải ngân được khoảng 27 tỷ đồng, chiếm 12,27%; Các nguồn vốn mang tính quyết định đến kết quả thực hiện Chương trình như: Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB) hay vốn lồng ghép từ Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) hiện mới được phê duyệt danh mục và phân bổ vốn trong tháng 6 nên hiện nay các đơn vị mới lập thủ tục thực hiện.

2. Quản lý đất đai - khoáng sản - môi trường

Trong 6 tháng đầu năm³, UBND huyện cấp được 295 Giấy CNQSD đất; hoàn chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Glong đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đắk Glong đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 05/3/2019. Ban hành 44 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được tăng cường; chỉ đạo công tác quản lý đối với hành nghề khoan giếng dưới đất; triển khai thu thập thông tin tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khan hiếm, thiếu nước trên địa bàn huyện.

3. Sản xuất công nghiệp - thương mại - dịch vụ: Trong 6 tháng đầu năm 2019, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 86,772 tỷ đồng, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng năm 2019 ước đạt 785,91 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải

³ Số liệu tính đến ngày 15/6/2019

hàng hóa, ước vận chuyển trong 6 tháng năm 2019 là 284.632 tấn, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước; số lượng hành khách vận chuyển ước đạt 121.888 lượt người, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu ngành vận tải ước đạt 71,4 tỷ đồng, tăng 3,9 % so với cùng kỳ năm trước.

4. Xây dựng cơ bản: Thường xuyên đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, đảm bảo thi công đúng thiết kế được phê duyệt. Tính đến ngày 30/6/2019, thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản được 30,784 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh quản lý giải ngân được 5,191 tỷ đồng, đạt 17,61%; vốn ngân sách cấp huyện quản lý giải ngân được 25,593 tỷ đồng, đạt 22,41%.

5. Công tác tài chính: Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát chi, hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán. Kiểm tra, thanh tra tài chính đối với các đơn vị sử dụng quỹ ngân sách, thực hành tiết kiệm chi tiêu, loại bỏ các khoản chi không đúng định mức, tiêu chuẩn. Trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện được 107,177 tỷ đồng, đạt 51,26% so với dự toán giao. Trong đó, phần do UBND huyện quản lý, tổ chức thu ước thực hiện được 30,059 tỷ đồng, đạt 77,95% so với dự toán giao. Thực hiện chi ngân sách ước được 190,533 tỷ đồng, đạt 46,84% (Trong đó: chi đầu tư phát triển thực hiện được 25,593 tỷ đồng, đạt 22,41%; chi thường xuyên thực hiện được 140,643 tỷ đồng, đạt 55,66%; chi ngân sách xã thực hiện được 20,055 tỷ đồng, đạt 52,05%; chi Chương trình MTQG: đang triển khai thực hiện).

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo: Chỉ đạo các trường học triển khai dạy và học theo chương trình. Tổ chức Hội thi giáo viên tiểu học, giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện năm học 2018 - 2019; tổ chức kỳ thi thông tin phát hiện học sinh giỏi lớp 6,7,8 và chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện năm học 2018 - 2019 (kết quả có 89/240 em đạt học sinh giỏi cấp huyện); tổ chức hội thao Măng non cấp huyện năm học 2018 - 2019. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch trường chuẩn quốc gia theo từng giai đoạn, riêng trường THCS Chu Văn An hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019. Tiến hành xét công nhận tốt nghiệp bậc tiểu học và THCS năm học 2018 - 2019. Chỉ đạo các đơn vị trường học bàn giao học sinh về gia đình, địa phương quản lý trong dịp nghỉ hè năm 2019.

2. Văn hoá - thông tin; truyền thanh - truyền hình: Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, các lễ hội mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, như kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019), kỷ niệm 133 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2019), kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 17/5/2019). Tổ chức, phát động phong trào trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân kỷ niệm 129 năm ngày sinh Hồ Chí Minh và kỷ niệm 59 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát động phong trào trồng cây nhân dân.

Trang trí, cổ động trực quan, làm mới 160m² pa nô, treo 13 băng rôn, cắm 600 cờ tổ quốc, 150 cờ Đảng, 160 cờ phướn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong 06 tháng đầu năm. Tham gia Hội Xuân Kỷ Hợi năm 2019 với chủ đề “Hội Xuân Kỷ Hợi năm 2019 và phát động tháng thanh niên”. Tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật quần chúng huyện Đắk Glong lần thứ II/2019.

Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các sự kiện kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng; các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người dân trên địa bàn huyện. Trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng thời lượng tiếp phát sóng truyền thanh, truyền hình là 2.362 giờ (*trong đó: truyền thanh: 1.626 giờ; truyền hình: 736 giờ*); đã sản xuất được hơn 127 chương trình thời sự địa phương với hơn 1.157 tin, 149 bài, phản ánh đầy đủ và kịp thời các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện (*trong đó, có 74 tin, 16 bài tuyên truyền về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*). Sản xuất được 14 chương trình thời sự chào xuân Kỷ Hợi 2019.

3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tổ chức phát động phong trào “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện với 167 cơ sở sản xuất, kinh doanh được kiểm tra, trong đó có 14 cơ sở vi phạm; tổng số tiền phạt thu được là 15.304.000 đồng. Công tác kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn huyện được tổ chức thường xuyên; tiến hành kiểm tra 11 cơ sở, không có cơ sở nào vi phạm.

Duy trì lực lượng y, bác sĩ trực phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn huyện là 18.879 lượt bệnh nhân (*tăng 2.395 lượt bệnh nhân so với cùng kỳ năm 2018*). Trong thời gian qua, tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết và bệnh Sởi trên địa bàn huyện có chiều hướng phức tạp, tổng số bệnh nhân Sốt xuất huyết được ghi nhận là 186 bệnh nhân (*tăng 185 bệnh nhân so với cùng kỳ năm 2018*), số bệnh nhân mắc bệnh Sởi là 77 bệnh nhân. Ngành y tế đã triển khai các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn huyện; tổ chức 03 đợt khử khuẩn môi trường và phun hóa chất tại xã Quảng Sơn; 03 đợt vệ sinh môi trường và phun hóa chất diệt muỗi phòng chống Sốt xuất huyết tại xã Đắk R'Măng.

4. Công tác lao động - TB&XH, dạy nghề: Thực hiện kịp thời các chế độ cho các đối tượng chính sách, người có công và bảo trợ xã hội. Công tác xóa đói, giảm nghèo; chăm sóc và bảo vệ trẻ em được theo dõi thường xuyên và thực hiện tích cực. Thực hiện chi trả tiền trợ cấp 06 tháng cho đối tượng người có công với cách mạng với 1.614.882.000 đồng; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trong 06 tháng cho 672 đối tượng, tổng số tiền 1.539.810.000 đồng. Tổ chức thăm tặng quà dịp Tết và phát gạo cứu trợ hộ nghèo và hộ gặp khó khăn về lương thực trong dịp Tết Nguyên đán 2019 (*tổng kinh phí quà 2.239.300.000 đồng; tổng số gạo cấp phát được 12.555 kg*). Triển khai tăng cường phòng, chống xâm hại tình dục, bạo lực, tai nạn thương tích trẻ em; tổ chức thành công Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ

em năm 2019. Xây dựng bổ sung hoàn chỉnh Đề án giảm nghèo giai đoạn 2018-2020 huyện Đắk Glong.

5. Thực hiện chính sách dân tộc - tôn giáo

- *Thực hiện chính sách dân tộc:* Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, thôn, bon đặc biệt khó khăn⁴. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 với 55 suất quà, kinh phí thực hiện là 20.350.000 đồng. Tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông lần thứ III năm 2019.

- *Thực hiện chính sách tôn giáo:* Nhìn chung hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, các chức sắc, tín đồ tôn giáo tại giáo xứ, chi hội, điểm nhóm sinh hoạt tuân theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo và các chức sắc đạo Phật giáo nhân Đại lễ Phật đản năm 2019; hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp lễ Phục sinh năm 2019.

III. Lĩnh vực nội chính

1. Công tác tư pháp - hộ tịch: Tổ chức đăng ký khai sinh 683 trường hợp; đăng ký kết hôn 182 trường hợp; khai tử 89 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 13.254 trường hợp với 33.033 bản sao, lệ phí thu được 149.009.000 đồng; chứng thực hợp đồng giao dịch 444 trường hợp, lệ phí thu được 21.100.000 đồng; cấp bản sao từ sổ gốc 1.367 bản, lệ phí thu được 3.352.000 đồng.

Mở 01 Hội nghị tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với hơn 100 đại biểu tham dự; Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước trợ giúp pháp lý tại xã Quảng Sơn được 01 buổi với 60 người tham dự.

Về hoạt động hòa giải ở cơ sở: Trên địa bàn huyện hiện nay có 62 tổ hòa giải cơ sở, với 310 thành viên. Công tác hòa giải của các tổ hòa giải cơ sở đã đi vào nề nếp và hoạt động thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã tiếp nhận 34 vụ

⁴ Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc các Phòng, Ban, đơn vị liên quan và UBND các xã thực hiện tốt Chương trình 135 năm 2019. Tiếp nhận 286 bộ hồ sơ hỗ trợ lãi suất của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Quyết định 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông và đã chi trả cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định với tổng số tiền được hỗ trợ là 1.336.931.000 đồng. Tiếp nhận 47 bộ hồ sơ của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc đối tượng theo Quyết định 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, năm học 2018 - 2019 và chi trả hỗ trợ theo quy định với số tiền là 70.500.000 đồng. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Nghị quyết 56, theo số liệu báo cáo của các xã, đến nay trên địa bàn huyện đã thực hiện hỗ trợ 501 hộ, với tổng số tiền hỗ trợ là 1.048.690.805 đồng.

việc, trong đó hòa giải thành 23 vụ việc, không thành 9 vụ việc và 03 vụ việc đang giải quyết.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân: Triển khai và kết thúc cuộc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tại các hợp phần do Ban phát triển xã Quảng Hòa làm chủ đầu tư, giai đoạn 2015-2017 tại xã Quảng Hòa; triển khai và kết thúc cuộc thanh tra việc cấp 188 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 140 hộ dân tại xã Quảng Khê; triển khai và kết thúc cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Đăk Som giai đoạn 2015 - 2018.

Tổ chức tiếp công dân 55 lượt/68 người (*giảm 58 lượt/79 người so với cùng kỳ năm ngoái*). Tiếp nhận và xử lý 94 đơn (*giảm 151 đơn so với cùng kỳ năm ngoái*), trong đó 01 đơn tố cáo; 05 đơn khiếu nại; 88 đơn kiến nghị, phản ánh. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 04 đơn; giải quyết phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền 55 đơn.

3. Công tác nội vụ - cải cách thủ tục hành chính: Kiện toàn nhân sự ở một số phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; thực hiện quy trình điều động bổ nhiệm đối với viên chức quản lý các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí và sử dụng Đội viên Đề án 500. Thực hiện ban giao hồ sơ, bản đồ Địa giới hành chính theo Dự án 513 cho UBND các xã. Xây dựng Kế hoạch xét tuyển công chức cấp xã năm 2019; Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019. Thực hiện quy trình sáp nhập Trung tâm phát triển quỹ đất và Ban quản lý dự án huyện Đăk Glong để thành lập Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Glong. Xây dựng dự thảo đề án sáp nhập bộ phận văn hóa, thể dục, thể thao thuộc phòng Văn hóa và Thông tin vào Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện để thành lập Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện Đăk Glong trình cấp có thẩm quyền thẩm định. Thực hiện quy trình và ban hành Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với 11 viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Trong 06 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) huyện Đăk Glong năm 2019; Kế hoạch hoạt động của Ban Cải cách hành chính huyện Đăk Glong năm 2019; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và thực thi công vụ năm 2019. Trong 06 tháng, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính huyện đã thực hiện kiểm tra công tác Cải cách hành chính và thực thi công vụ định kỳ tại 03 xã Quảng Sơn, Đăk Ha và Quảng Khê theo kế hoạch.

IV. Lĩnh vực an ninh - quốc phòng

1. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội: Trong 6 tháng đầu năm 2019, lực lượng chức năng đã bắt quả tang 04 vụ/04 đối tượng về tội phạm ma túy (khởi

tổ 03 vụ/03 đối tượng, xử lý hành chính 01 vụ/01 đối tượng), triệt xóa 02 tụ điểm ma túy (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2018).

Về tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Xảy ra 34 vụ/74 đối tượng⁵ (tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2018), hậu quả 04 người chết, 17 người bị thương; đã xác minh đấu tranh làm rõ 32/34 vụ, tỉ lệ 94,11%.

Về tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế: Xảy ra 03 vụ/03 đối tượng⁶ (tăng 03 vụ so với năm 2018); số vụ đã xử lý là 03/03 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

Về tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Xảy ra 10 vụ/22 đối tượng⁷; số vụ điều tra xác minh là 10/10 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

Về tai nạn cháy nổ: Xảy ra 02 vụ cháy nhà dân (tăng 02 vụ so với năm 2018).

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Tuần tra kiểm soát và lập biên bản 930 trường hợp vi phạm (giảm 164 trường hợp so với cùng kỳ năm 2018), tạm giữ 143 phương tiện vi phạm và 786 giấy tờ xe các loại. Trong 6 tháng đầu năm 2019, xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2018) hậu quả 05 người chết, 01 người bị thương, hư hỏng 03 xe mô tô, 01 xe ô tô; xảy ra 01 vụ va chạm giao thông làm 02 người bị thương; khởi tố 01 vụ/ 01 đối tượng.

2. Công tác quân sự: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho lực lượng vũ trang; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong ngày lễ được duy trì nghiêm, tổ chức lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn. Cử cán bộ tham gia giáo dục quốc phòng an ninh đối tượng 3 với 26/23 đồng chí và tổ chức giáo dục quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 với 80/84 đồng chí. Tổ chức Lễ giao quân năm 2019 đảm bảo về tiêu chuẩn, các thanh niên vui vẻ, phấn khởi lên đường thực hiện nghĩa vụ (67/67 thanh niên); Lễ ra quân huấn luyện với 220 đồng chí tham gia. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2019 (đạt kết quả tốt).

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế vẫn tiếp tục duy trì đà phát triển, các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục tăng trưởng ổn định; công tác an sinh xã hội được thực hiện đảm bảo; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: nông nghiệp phát triển chưa bền vững, tình hình dịch bệnh luôn tiềm ẩn, có nguy cơ phát sinh tại các vùng sản xuất, dịch Tả lợn

⁵ Trong đó: Cố ý gây thương tích 12 vụ/18 đối tượng; vô ý làm chết người 01 vụ; trộm cắp tài sản 08 vụ/12 đối tượng; hủy hoại tài sản 03 vụ/05 đối tượng; cố ý làm hư hỏng tài sản 01 vụ/01 đối tượng; giết người 02 vụ/02 đối tượng; lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ/ 01 đối tượng; đánh bạc 05 vụ/ 35 đối tượng; chết người chưa rõ nguyên nhân 01 vụ.

⁶ Buôn bán pháo nổ 01 vụ; mua bán, tàng trữ pháo hoa, pháo nổ 01 vụ; lưu hành tiền giả 01 vụ.

⁷ Trong đó hủy hoại rừng 03 vụ/12 đối tượng; vận chuyển lâm sản trái phép 03 vụ/04 đối tượng; Khai thác lâm sản trái phép 02 vụ/04 đối tượng; tàng trữ lâm sản trái phép 01 vụ; khai thác khoáng sản trái phép 01 vụ/02 đối tượng.

Châu Phi có nguy cơ bùng phát; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, vi phạm hành chính trong các lĩnh vực xây dựng, đất đai còn diễn biến hết sức phức tạp; công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản chưa chặt chẽ; công tác giải quyết các tồn tại, vướng mắc của công trình thủy điện Đồng Nai 3 chưa đạt yêu cầu; tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm và thực hiện các công trình thuộc nguồn vốn các CTMTQG còn chậm; tình hình cải cách thủ tục hành chính chưa đạt yêu cầu, giải quyết hồ sơ hành chính trên phần mềm một cửa điện tử còn nhiều hồ sơ chậm trễ; tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, còn tồn đọng một số đơn thư kéo dài, vượt cấp;...

PHẦN B.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO AN NINH QUỐC PHÒNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) phấn đấu đạt 2.391,3 tỷ đồng, trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 1.510 tỷ đồng, Công nghiệp - xây dựng đạt 395,3 tỷ đồng, thương mại - dịch vụ đạt 486 tỷ đồng.
2. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 20,5 triệu đồng
3. Cơ cấu tổng giá trị sản xuất theo ngành kinh tế (giá hiện hành): Tỷ trọng khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 65,29%; Khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,28%; khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 20,43%.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 1.820 tỷ đồng.
5. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 209,1 tỷ đồng.
6. Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hoá đường huyện đạt 86%.
7. Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị: Đảm bảo nguồn nước cho 69% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; đáp ứng cho 78% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh.
8. Hạ tầng cấp điện: Đạt tỷ lệ số hộ được sử dụng điện 88,67% và tỷ lệ thôn, bon có điện lưới quốc gia đạt 94,5% theo kế hoạch.
9. Dân số: Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân dưới 1,55% /năm; mức tỉ lệ giảm sinh từ 0,8 - 1%.
10. Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 1.520 người; Đào tạo nghề cho 400 người.
11. Giảm nghèo: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều là 6%/năm.
12. Y tế: Phấn đấu 100% (7/7 xã) đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế.
13. Giáo dục: Đảm bảo 86,00% phổ cập trung học cơ sở; số trường đạt chuẩn quốc gia là 01 trường; 96,6% trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo.

14. Văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 70%; Tỷ lệ thôn, bon, văn hóa 65%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 85% trở lên.

15. Tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 100%

16. Môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng 50% theo kế hoạch giao đầu năm 2019.

17. Nông thôn mới: Phấn đấu nâng tổng số tiêu chí đạt nông thôn mới lên 60 tiêu chí (bình quân 8,6 tiêu chí/ xã); riêng xã Quảng Khê đạt thêm 2 - 3 tiêu chí.

II. Về phát triển kinh tế

1. Hướng dẫn nhân dân thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch; triển khai sản xuất vụ Hè - Thu 2019. Kiểm tra các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, đảm bảo phục vụ tưới tiêu; làm tốt công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch động vật trên địa bàn huyện. Tăng cường các hoạt động kiểm soát chất lượng phân bón, xử lý tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng ảnh hưởng đến sản xuất của người dân. Quản lý tốt chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, khuyến cáo nông dân sử dụng giống tốt, giống thuần thay thế các giống thoái hóa, kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 2019. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nhân dân phòng trị bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi, nhất là trên cây tiêu. Tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ưu tiên ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, tránh dịch bệnh Tả lợn Châu Phi.

2. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; kiểm tra, xử lý nghiêm những vụ vi phạm lâm luật. Ngăn chặn việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép. Rà soát, tuyên truyền, chuẩn bị vật tư, giống để triển khai trồng rừng năm 2019 theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, và tiếp tục hướng dẫn người dân tiến hành phát dọn thực bì và cuốc hố chuẩn bị trồng rừng năm 2019.

3. Tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Công trình thủy điện Đồng Nai 3; chia đất sản xuất cho nhân dân xã Đăk P'lao, cấp đất theo Quyết định 755; giải quyết hồ sơ giao dịch về đất đai theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, khoáng sản, xây dựng. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các công trình trên địa bàn huyện.

4. Hoàn thiện các thủ tục hồ sơ về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang triển khai trên địa bàn, hoàn thành đúng tiến độ để kịp thời đưa vào sử dụng; giải ngân kịp thời vốn đầu tư theo khối lượng công trình. Tập trung nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng cao của xã hội, chú trọng mục tiêu an toàn và thuận tiện trong vận tải hành khách và hàng hoá.

5. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hiện tốt công tác thu, chống thất thu ngân sách nhà nước, tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, nhất là thu thuế, phí,

lệ phí trong hoạt động xây dựng cơ bản và sửa chữa nhà ở tư nhân. Bảo đảm phân thu ngân sách của huyện năm 2019 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

III. Về văn hóa - xã hội

1. Rà soát, mua sắm trang thiết bị trường học; điều chuyển, bố trí, sắp xếp lại cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học một cách hợp lý; chuẩn bị kế hoạch tập huấn chuyên môn, học chính trị hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; bàn giao học sinh về địa phương quản lý; bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học trực hè; trông coi, gìn giữ trang thiết bị trường học chu đáo, đảm bảo phục vụ năm học mới 2019 - 2020.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động trực quan về các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương, những thành tựu kinh tế văn hoá xã hội trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, phát thanh, truyền hình tới vùng sâu, vùng xa thuộc địa bàn huyện. Sửa chữa, thay thế các cụm loa bị hư hỏng để đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền.

3. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo và trẻ em; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia; chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; thực hiện rà soát, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn huyện theo quy định. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước ở trẻ em đặc biệt trong dịp nghỉ hè. Triển khai thực hiện kế hoạch kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2019).

4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tiếp tục triển khai chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và kế hoạch hoá gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân và kinh doanh thuốc, dược phẩm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết.

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác tôn giáo đối với các tín đồ; quản lý, hướng dẫn việc tổ chức các ngày lễ trong năm đối với tín đồ tôn giáo trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

IV. Về công tác nội chính

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành đến các thôn bon, cụm dân cư, tổ hòa giải.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Triển khai thanh tra kinh tế xã hội, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tập trung hoàn thiện việc xây dựng, mở rộng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của các phòng, ban, đơn vị.

3. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của người đứng đầu địa phương, đơn vị. Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp.

V. Về an ninh, quốc phòng

1. Chủ động đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, bảo vệ tốt an ninh chính trị quốc gia; giáo dục cán bộ và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Tăng cường thực hiện các biện pháp hạn chế tai nạn giao thông.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho lực lượng vũ trang; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động bảo vệ trong các dịp Lễ; nắm chắc tình hình địa bàn, sẵn sàng cơ động tham gia ứng cứu bão lụt và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra. Tổ chức luyện tập các phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các lực lượng làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chuẩn bị cho công tác giao quân năm 2020.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông;
- TT.HU; TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT. UBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể;
- Các Phòng, Ban, đơn vị;
- UBND các xã;
- Trang tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Vũ Tá Long

KẾT QUẢ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND, ngày 12/7/2019 của UBND huyện Đắk Glong)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước thực hiện 06	So sánh (%)
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tổng giá trị sản xuất (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	2.391,300	1.519,90	63,56
	Trong đó:				
	+ Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.510,000	982	65,03
	+ Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	395,300	244,9	61,95
	+ Giá trị sản xuất ngành dịch vụ	Tỷ đồng	486,000	293	60,29
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	14,28		
2	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	4.619,870	3.086	66,80
	Trong đó:				
	+ Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	3.016,470	2.050	67,96
	+ Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	659,500	428	64,90
	+ Giá trị sản xuất ngành dịch vụ	Tỷ đồng	943,900	608	64,41
3	Cơ cấu tổng giá trị sản xuất theo ngành kinh tế	%	100	100	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	65,29	66,43	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	14,28	13,87	
	- Dịch vụ	%	20,43	19,7	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	20,50	20	97,56
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn	Tỷ đồng	1.520,000	889	58,49
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.820,00	930	51,10
6	Thu - Chi ngân sách				
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	209,100	107,177	51,26
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	406,745	190,533	46,84
7	Hạ tầng giao thông				
	- Nhựa hoá đường huyện	%	86,00	85,9	99,88
8	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị				
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	69,00	67	97,10
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	78,00	77	98,72
9	Hạ tầng cấp điện				
	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	88,67	87,9	99,13
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	94,50	94,5	100,00
10	Nông thôn mới:				
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt	Tiêu chí	tổng 60 tiêu chí (bình quân 8,6 tc/xã); riêng Quảng Khê đạt thêm 2 -	Tổng 52 tiêu chí (bình quân 7,5 tc/xã)	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
11	Dân số				
	- Dân số trung bình	người	70.450	72.825	
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,55	1,55	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,8 - 1	0,8 - 1	

12	Lao động và việc làm				
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.520	1.230	80,92
	- Đào tạo nghề	Người	400	245	61,25
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	32,00	32	100,00
	- Xuất khẩu lao động	người	7,00	1	14,29
13	Giảm nghèo				
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 6%	Đánh giá cuối năm 2019	
14	Y tế				
	- Số giường bệnh/vận dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	17,88	9,61	53,75
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	3,97	3,97	100,00
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	100,00	71,42	71,42
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	22,00	22	100,00
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	trên 90	90	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100,00	100	100,00
15	Giáo dục				
	- Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở	%	86,00	95,67	111,24
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/ năm	1	0	
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	96,6	97,2	100,62
16	Văn hóa				
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	70,00	Đánh giá cuối năm 2019	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	65,00		
	- Xã văn hóa (nông thôn mới)	%	-		
	- Cơ quan văn hóa	%	85,00		
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG				
17	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	50,00	Đánh giá cuối năm 2019	
18	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	85,00	80	94,12

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG XUÂN 2018 - 2019
(Kèm theo báo cáo số 253/BC-UBND, ngày 12 tháng 7 /6/2019 của UBND huyện Đắk Glong)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn huyện	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Q.Khê	Đ.Plao	Đ.Som	Đ.Ha	Q.Sơn	Đ. R'Măng	Q.Hòa
1	Lúa nước Đông - Xuân	Ha	420,0	415,0	98,8	7,0	8,0	124,0	23,0	144,9	60,0	53,1
2	Ngô Đông - Xuân	Ha	468,4	469,0	100,1	8,0	8,0	140,0	15,0	113,1	95,8	88,5
3	Khoai lang Đông - Xuân	Ha	150,0	161,0	107,3	-	-	-	40,0	105,0	5,0	-
4	Đậu các loại Đông - Xuân	Ha	89,0	90,0	101,1	8,0	-	5,0	16,0	25,0	10,0	25,0
5	Rau xanh Đông - Xuân	Ha	114,0	120,0	105,3	25,0	6,0	14,0	19,0	28,0	10,0	12,0
Tổng cộng			1.241,4	1.255,0	101,1	48,0	22,0	283,0	113,0	416,0	180,8	178,6

Phụ lục số 03

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ RỪNG BỊ THIẾT HẠI

06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND, ngày 12/7/2019 của UBND huyện Đắk Glong)

(Đơn vị tính: Ha)

STT	Biểu so sánh		Giảm	Tăng	Thời gian phá	
					Năm 2019	Năm 2018
	Huyện Đắk G'Long	Diện tích	34,217		38,264	72,481
		Số vụ	28		143	171
1	HTX NN-DV-TM Hợp Tiến	Diện tích		4,676	6,986	2,3099
		Số vụ		12	21	9
2	Cty CP Thiên Sơn	Diện tích		1,671	1,671	
		Số vụ		6	6	
3	Cty TNHH MTV LN Quảng Sơn	Diện tích	17,0790		7,363	24,4420
		Số vụ	19		34	53
4	Cty TNHH MTV Đắk N'Tao	Diện tích		3,587	14,353	10,7660
		Số vụ		16	52	36
5	BQL rừng PH Đắk R'Măng	Diện tích	5,7600		0,980	6,740
		Số vụ	8		4	12
6	Công ty TNHH Đình Nghệ	Diện tích	1,5646		0,102	1,6670
		Số vụ	6		1	7
7	Cộng đồng Bon N'Ting	Diện tích		0,130	0,130	
		Số vụ		2	2	
8	UBND xã Quảng Sơn	Diện tích		0,261	0,705	0,4440
		Số vụ		3	4	1
9	UBND xã Đắk Ha	Diện tích		0,204	0,280	0,0760
		Số vụ	1		1	2
10	UBND xã Đắk Plao	Diện tích		0,214	0,214	
		Số vụ		1	1	
11	UBND xã Đắk Som	Diện tích	0,8240		0,276	1,1000
		Số vụ	3		1	4
12	BQL rừng PH Gia Nghĩa	Diện tích	5,5104		1,195	6,71
		Số vụ	2		5	7
13	Công ty CP KNG MDF Bisson	Diện tích	2,2420		0,657	2,899
		Số vụ	5		2	7
14	UBND huyện	Diện tích		0,459	0,459	
		Số vụ		1	1	
15	Cộng đồng Bon R'Bút	Diện tích		0,118	0,118	
		Số vụ		1	1	
16	thủy điện Đắk N'teng	Diện tích		0,461	0,461	
		Số vụ		1	1	

17	Bon N'Ting	Diện tích		0,114	0,114	
		Số vụ		1	1	
18	Công ty CP Tân Mai	Diện tích		0,741	2,201	1,460
		Số vụ		4	5	1
19	Đoàn kinh tế QP Quảng Sơn	Diện tích	2,982			2,9820
		Số vụ	16			16
20	Công ty TNHH Duy Hòa	Diện tích	4,727			4,7270
		Số vụ	1			1
21	UBND xã Đăk R'Măng	Diện tích	1,494			1,4940
		Số vụ	2			2
22	Công ty cổ phần DV TM Hòa Quang	Diện tích	2,584			2,5840
		Số vụ	2			2
23	Công ty Khải Vy	Diện tích	0,940			0,9400
		Số vụ	2			2
24	Công ty Nguyên Vũ	Diện tích	0,469			0,469
		Số vụ	8			8
25	Trạm TNLN Đăk P'Lao	Diện tích	0,676			0,676
		Số vụ	1			1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO 19 TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NTM NĂM 2019
(Kèm theo báo cáo số 253/BC-UBND, ngày 12/7/2019 của UBND huyện Đắk Glong)

TT	Tên xã	Đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia																			Số tiêu chí lớn đạt đến năm 2019
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Quảng Khê	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	K	9
2	Đắk Plao	Đ	Đ	K	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	10
3	Đắk Som	Đ	Đ	K	K	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	K	6
4	Đắk Ha	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	K	7
5	Quảng Sơn	Đ	K	K	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	8
6	Đắk Rmăng	Đ	Đ	K	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	K	7
7	Quảng Hòa	Đ	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	5
Tổng số xã đạt		7	4	2	4	1	0	4	6	0	0	0	7	1	7	5	2	0	0	2	52
(%) số xã đạt		100,00	57,14	28,57	57,14	14,29	-	57,14	85,71	-	-	-	100,00	14,29	100,00	71,43	28,57	-	-	28,57	

BẢNG THÔNG KÊ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
TÒN ĐỘNG CHƯA CÓ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
(Số liệu tính đến ngày 21/6/2019)

STT	Ngày nhận	Họ tên, địa chỉ người Kiến nghị, phản ánh.	Nội dung đơn thư	Xử lý	Thời hạn giải quyết
I	PHÒNG TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG				
	ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH				
01	06/11/2017	Nguyễn Ngọc Anh (chồng là Trần Văn Phép) thôn Quảng Tiến, Quảng Sơn, Đắk Glong, Đắk Nông	Kiến nghị liên quan đến việc hủy Giấy CNQSD đất của gia đình bà tại thửa số 33, tờ bản đồ số 30, xã Quảng Sơn	Công văn số 3495/UBND-BTCD ngày 22/11/2017	30/11/2017
02	21/12/2017	Phan Thị Hồng địa chỉ tại tổ 2, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	đề nghị mời Công ty chăn nuôi Tân Lộc Vinh do ông Đỗ Trung Dũng địa chỉ tại 98/10/A, đường cách mạng tháng 8, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đại diện để ký giáp ranh thửa đất với các hộ dân và được thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất trồng rừng tại khoảnh 4, 5, Tiểu khu 1697, xã Đắk Ha	Công văn số 3837/UBND-BTCD ngày 25/12/2017	15/01/2018
03	04/04/2018	Trần Hùng Hiệp địa chỉ tại tổ 4, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị chưa được cắm mốc, bàn giao lô đất đấu giá tại thửa số 40, tờ bản đồ độc lập, xã Quảng Sơn	Công văn số 992/UBND-BTCD ngày 13/4/2018	05/10/2018
04	22/10/2018	Thái Thị Tường Vy địa chỉ tại bon N'Doh, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị liên quan đến việc lấy đất của gia đình bà đưa vào quy hoạch khu cây xanh vì bà cho rằng diện tích đất của gia đình có nguồn gốc khai hoang, sử dụng ổn định từ năm 1993 đến nay	Công văn số 3198/UBND-BTCD ngày 29/10/2018	15/11/2018
05	09/11/2018	Chí A Pâu địa chỉ tại thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc hộ gia đình ông nộp hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất tại thửa số 112, tờ bản đồ trích đo, xã Quảng Sơn và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính từ năm 2011 nhưng đến nay chưa nhận được giấy CNQSD đất	Công văn số 3406/UBND-BTCD ngày 13/11/2018	30/11/2018
06	25/03/2019	Ma Đình Tiến và bà Vũ Thị Xuyên địa chỉ tại thôn 7, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông tại thửa số 15, tờ bản đồ số 78, xã Đắk Ha vì hộ ông cho rằng các hộ dân xung quanh diện tích đất của ông đã được cấp GCNQSD đất	Công văn số 827/UBND-BTCD ngày 28/3/2019	15/04/2019

07	12/03/2019	Nguyễn Thị Mai địa chỉ tại thôn 1, xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông	đề nghị trả lời cho hộ gia đình bà được biết diện tích đất mà gia đình mua của ông Huỳnh Thanh Sơn tại thôn 1, xã Đắc Ha có xác nhận của địa chính và Chủ tịch xã là đất của ai	Công văn số 782/UBND-BTCD ngày 25/3/2019	03/05/2019
08	08/04/2019	Y'Long thường trú tại bon Busir, xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông	đề nghị xem xét cấp quyền sử dụng đất cho gia đình ông tại lô 12, khoảnh 3, Tiểu khu 1694, xã Quảng Sơn vì hộ gia đình là người dân tộc tại chỗ, khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay và không có đất sản xuất nào khác	Công văn số 968/UBND-BTCD ngày 09/4/2019	10/05/2019
09	16/04/2019	Quách Văn Giang thường trú tại thôn Đắc Lang, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông	đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 48, tờ bản đồ số 43, xã Quảng Khê diện tích 68 m ²	Công văn số 1129/UBND-BTCD ngày 23/4/2019	10/05/2019
10	02/05/2019	Nguyễn Thị Xuân Hồng địa chỉ tại thôn 9, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông	kiến nghị việc hộ gia đình nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 37, tờ bản đồ số 55, diện tích 1.581,5 m ² , xã Quảng Khê và đã thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước nhưng đến nay vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận	Công văn số 1216/UBND-BTCD ngày 04/5/2019	31/05/2019
11	29/05/2019	Lê Văn Mai tổ 3, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông	Kiểm tra việc cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 35, xã Đắc Ha	Công văn số 1437/UBND-VP ngày 29/5/2019	05/06/2019
12	17/05/2019	Trần Đức Nhuận địa chỉ tại khối 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông	kiến nghị liên quan đến việc cấp chồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tân trên diện tích của ông nhận chuyển nhượng thành quả trên đất của ông Huỳnh Đức Thọ, bà Dương Thị Kim Hoa tại khoảnh 4,7,8, Tiểu khu 1643, xã Quảng Sơn và đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích nói trên	Công văn số 1521/UBND-BTCD ngày 03/6/2019	10/06/2019
13	17/05/2019	K'Yang thường trú tại bon B'Srê A, xã Đắc Som, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông	kiến nghị liên quan đến việc cấp chồng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K'Bé trên diện tích của ông đã sử dụng ổn định không tranh chấp tại bon B'Srê A, xã Đắc Som	Công văn số 1402/UBND-BTCD ngày 20/5/2019	10/06/2019
III	PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG				
	ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH				

01	19/04/2019	Dương Thị Vui thường trú tại thôn 4, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị được tiếp tục sử dụng nhà mái che khi nào nhà nước thu hồi thì gia đình sẽ tự tháo dỡ công trình	Công văn số 972/UBND-BTCD ngày 09/4/2019	19/04/2019
IV BAN 666					
<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ</u>					
01	23/10/2017	08 hộ dân do ông K'Briu đại diện đứng tên đơn cùng địa chỉ tại bon B'Tong, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	kiến nghị việc bà Hà Thạch được đo đạc, kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ trên diện tích đất của các hộ dân thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3189/UBND-BTCD ngày 27/10/2017	27/11/2017
02	03/11/2017	Lục Văn Vảng, Trần Công Luận, Lý Văn Tâm, Đỗ Ngọc Đầy xã Đăk Plao, Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	Kiến nghị việc chưa nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ nhà rẫy thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3485/UBND-BTCD ngày 22/11/2017	30/11/2017
03	26/06/2018	H'Yong địa chỉ tại thôn 1, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị cấp đất tái định canh cho gia đình bà khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1965/UBND-BTCD ngày 04/7/2018	25/07/2018
04	04/07/2018	H'Ách bon B'Nor, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	Kiến nghị việc chưa được xem xét bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thuộc khu vực tái định canh xã Đăk Som	Kết luận số 86/TB-UBND ngày 08/6/2018	10/07/2018
05	17/08/2018	K'Tông địa chỉ tại thôn 1, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	kiến nghị việc chưa được xem xét bồi thường, hỗ trợ lô đất ngoài ngập do khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng quản lý thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 2522/UBND-BTCD ngày 22/8/2018	10/09/2018
06	17/08/2018	H'Nghyếu địa chỉ tại thôn 1, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	kiến nghị việc chưa được xem xét bồi thường, hỗ trợ lô đất ngoài ngập do khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng quản lý thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 2521/UBND-BTCD ngày 22/8/2018	10/09/2018
07	25/09/2018	Đặng Quốc Toàn địa chỉ tại bon B'Nor, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 2879/UBND-BTCD ngày 26/9/2018	15/10/2018
08	05/09/2018	K'Diem bon B'Nor, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	Kiến nghị việc hộ gia đình được cấp đất tái định canh xã Đăk Som nhưng hiện nay bà Trương Thị Thường đang canh tác trên diện tích nói trên	Công văn số 3157/UBND-BTCD ngày 23/10/2018	30/10/2018
09	31/10/2018	H'Dối địa chỉ tại bon B'Tong, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị đo đạc, kiểm kê bổ sung lô đất khoảng 2ha để xem xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3281/UBND-BTCD ngày 05/11/2018	30/11/2018

10	31/10/2018	H' Dum địa chỉ tại bon B'Tong, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị đo đạc, kiểm kê bổ sung lô đất khoảng 2ha để xem xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3282/UBND-BTCD ngày 05/11/2018	30/11/2018
11	01/11/2018	Trần Thanh Lệ địa chỉ tại thôn 1, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc hộ bà Dương Thị Thu Sương được cấp giấy CNQSD đất trên khu đất tái định cư của gia đình ông(bà) thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3390/UBND-BTCD ngày 12/11/2018	30/11/2018
12	01/11/2018	Trần Thanh Thịnh địa chỉ tại thôn 1, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc hộ bà Dương Thị Thu Sương được cấp giấy CNQSD đất trên khu đất tái định cư của gia đình ông(bà) thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3391/UBND-BTCD ngày 12/11/2018	30/11/2018
13	06/11/2018	Nguyễn Thị Gái địa chỉ tại thôn 1, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị cấp nhà tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3395/UBND-BTCD ngày 12/11/2018	30/11/2018
14	03/12/2018	Phùng Quang Thạch địa chỉ tại thôn 1, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông tại thửa số 07, 08, tờ bản đồ số 50 thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 3724/UBND-BTCD ngày 20/12/2018	25/01/2019
15	23/01/2019	Hoàng Văn Hùng địa chỉ tại thôn 3, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị bố trí đất tái định canh tại lô đất hộ dân đang canh tác sau khu dân cư Khu B, xã Đắk Plao thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 265/UBND-BTCD ngày 25/01/2019	20/02/2019
16	10/01/2019	Trần Văn Phi địa chỉ tại thôn 3, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc hộ gia đình đủ điều kiện cấp đất tái định canh nhưng đến nay chưa được cấp đất, hộ gia đình đề nghị được nhận tiền không nhận đất tái định canh thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 116/UBND-BTCD ngày 10/01/2019	20/03/2019
17	06/05/2019	Nguyễn Trường Xuân địa chỉ tại số 129 Phú Tân, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	đề nghị đo đạc, kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ lô đất thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1279/UBND-BTCD ngày 09/5/2019	05/06/2019
18	10/05/2019	Phạm Thanh Tình địa chỉ tại thôn 6, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị được tiếp tục sử dụng, canh tác tại lô đất khu tái định cư Đắk Plao thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1319/UBND-BTCD ngày 13/5/2019	10/06/2019
19	17/05/2019	Nguyễn Đình Hồng địa chỉ tại thôn 2, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị bố trí đất tái định canh tại lô đất hộ gia đình đang canh tác ở khu 206 ha, tái định canh Đắk Plao thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1404/UBND-BTCD ngày 20/5/2019	14/06/2019

20	17/05/2019	Nguyễn Bình Giang địa chỉ tại thôn 2, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông (được ủy quyền của ông Nguyễn Xuân Hòe)	đề nghị bố trí đất tái định canh tại lô đất hộ gia đình đang canh tác ở khu 206 ha, tái định canh Đăk Plao thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1401/UBND-BTCD ngày 20/5/2019	14/06/2019
V	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT				
	<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ</u>				
01	29/08/2017	Giàng A Sáng, thôn 5, xã Đăk Plao, Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	Kiến nghị việc chưa nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 công trình QL28 đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 2892/UBND-BTCD ngày 05/10/2017	30/09/2017
02	08/03/2019	Nguyễn Thanh Tùng địa chỉ tại số 404/52 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	kiến nghị chưa được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thi công tuyến đường giao thông Đăk Ha - Quảng Khê	Công văn số 706/UBND-BTCD ngày 18/3/2019	29/03/2019
03	28/03/2019	Hoàng Thị Như Hoa địa chỉ tại buôn Phi đih Ja B, xã Krông Nô, huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk (được ủy quyền của ông Đặng Hữu Định)	đề nghị lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình theo Bản án số 25/2018/HC-ST ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông	Công văn số 843/UBND-BTCD ngày 29/3/2019	20/04/2019
04	24/04/2019	Nguyễn Út Em và Nguyễn Mạnh Hùng cùng địa chỉ tại thôn 2, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị giải quyết bồi thường theo bảng kê khai kèm theo và cấp đất tái định canh cho gia đình ông thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1247/UBND-BTCD ngày 07/5/2019	15/05/2019
05	30/05/2019	K'Yông địa chỉ tại thôn 2, xã Đăk Plao, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	kiến nghị việc chưa nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 với số tiền 86.470.000 đồng thuộc công trình thủy điện Đồng Nai 3	Công văn số 1493/UBND-BTCD ngày 28/5/2019	10/06/2019
VII	HẠT KIỂM LÂM				
	<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ</u>				
01	27/03/2019	Trần Minh Tuấn địa chỉ tại thôn 2, xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	đề nghị được thành lập tổ bảo vệ để tính mạng và tài sản trên diện tích hộ ông ký hợp đồng dự án trồng rừng với Xi nghiệp lâm nghiệp Đăk Ha tại Tiểu khu 1685, 1697, thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn	Công văn số 949/UBND-BTCD ngày 08/4/2019	26/04/2019
VIII	UBND XÃ QUẢNG SƠN				
	<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ</u>				

01	25/03/2019	Lê Văn Chúc địa chỉ tại thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị xem xét được tiếp tục sinh sống và sản xuất trên diện tích tại Tiểu khu 1674, xã Quảng Sơn	Công văn số 844/UBND-BTCD ngày 19/3/2019	15/04/2019
02	02/04/2019	Nguyễn Hoàng địa chỉ tại Hưng Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông với một số đối tượng tại lô đất rẫy thuộc bon Sana, xã Quảng Sơn	Công văn số 900/UBND-BTCD ngày 04/4/2019	26/04/2019
03	06/03/2019	Nguyễn Thành Công địa chỉ tại thôn 1b, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông với bà Nguyễn Thị Tâm (tên thường gọi là Hồng)	Công văn số 711/UBND-BTCD ngày 18/3/2019	20/05/2019
X	UBND XÃ QUẢNG HÒA				
	<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ</u>				
01	16/01/2018	Hoàng Thị Nga địa chỉ tại thôn 6, xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc ông Hứa Văn Hòa dựng nhà và trồng cà phê trên lô đất của gia đình bà được cấp tái định canh tại thửa số 39, tờ bản đồ số 05, xã Quảng Hòa thuộc công trình thủy điện Buôn Tua Sa	Công văn số 260/UBND-BTCD ngày 26/01/2018	09/02/2018
02	07/12/2018	K'Pốt địa chỉ tại thôn 11, xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	kiến nghị việc ông Nông Văn Quả lấn chiếm đất của gia đình bà	Công văn số 3634/UBND-BTCD ngày 12/12/2018	15/02/2019
XI	UBND XÃ ĐẮK HA				
	<u>ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH</u>				
01	25/02/2019	Trịnh Thị Hương địa chỉ tại thôn 2, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	đề nghị giải quyết việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa gia đình bà với hộ gia đình bà H'Biêm	Công văn số 461/UBND-BTCD ngày 26/02/2019	29/04/2019

Tổng đơn quá hạn nhưng chưa giải quyết là 46 đơn kiến nghị, phản ánh (phòng TN&MT: 13 đơn kiến nghị; Phòng Kinh tế - Hạ tầng: 01 đơn kiến nghị; Ban 666: 20

Tổng đơn quá hạn nhưng chưa giải quyết là 49 đơn kiến nghị, phản ánh; trong đó:

01. Phòng Tài nguyên và Môi trường: 16 đơn;
02. Phòng Kinh tế - hạ tầng: 01 đơn;
03. Ban 666: 20 đơn;
04. Ban QLDA&PTQĐ: 05 đơn;
05. Hạt Kiểm lâm: 01 đơn;
06. UBND xã Quảng Sơn: 3 đơn;
07. UBND xã Quảng Hòa: 2 đơn;
08. UBND xã Đăk Ha: 01 đơn.